

Số: 1000/TB-QLTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số: 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2017/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông báo số 821/TB-QLTTHCM ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc Công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình của Tổ đánh giá các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

I. Kết quả lựa chọn:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Đấu giá Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM
Địa chỉ trụ sở: 108 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Website: www.daugiavietnam.vn;
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 100 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh Đấu giá Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An	Công ty Đấu giá Hợp danh Nhất An Phú
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0	22,0

1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyet đũ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	0,0	0,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	22,0	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	33,0	41,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	2,0	5,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	10,0	16,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5,0	4,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	3,0	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	3,0

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5,0	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	-	-	-
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	-	-	-
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	3,0	3,0
1	Hồ sơ năng lực có đầy đủ chi tiết giấy tờ liên quan theo quy định; các tài liệu trong hồ sơ năng lực được xếp theo thứ tự các mục nêu tại "Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm" kèm theo Thông báo này; Nộp hồ sơ năng lực sớm nhất.	2,0	1,0	1,0
2	Có giấy đăng ký hoạt động trên địa bàn TP.HCM	1,0	1,0	1,0
3	Có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp còn thời hạn cho tất cả đấu giá viên;	1,0	1,0	1,0
4	Cạnh tranh về thù lao dịch vụ đấu giá tài sản có lợi nhất cho chủ tài sản.	1,0	0,0	0,0
	Tổng số điểm	100	85	93

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Niêm yết tại Cục QLTT.TP;
- Đăng trên trang thông tin điện tử Cục QLTT;
- Đăng trên trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Phòng TC-HC;
- Lưu: VT.



Hà Trung Cang